

Số: 1292 /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán kinh phí áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp cơ sở của Bộ Khoa học và Công nghệ

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 33/2014/TT-BKHCN ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Ban hành quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-BKHCN ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán kinh phí áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp cơ sở của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Các nội dung, định mức không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn

phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 2392/QĐ-BKHCN ngày 15 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán kinh phí áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp cơ sở của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, VP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Xuân Định



Quy định về một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp cơ sở của Bộ Khoa học và Công nghệ
(Kèm theo Quyết định số: 1292 /QĐ-BKHCN ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

I. Chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Các nội dung chi cho công tác quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ được quy định tại Điều 5 Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (sau đây gọi là Thông tư số 03/2023/TT-BTC).

2. Định mức chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn

a) Chi tiền thù lao

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khung định mức chi tối đa áp dụng đối với nhiệm vụ cấp bộ	Khung định mức chi tối đa áp dụng đối với nhiệm vụ cấp cơ sở
1	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
a	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Hội đồng		
	Chủ tịch hội đồng		1.000	700
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		700	500
	Thư ký khoa học		300	200
	Thư ký hành chính		300	200
	Đại biểu được mời tham dự		150	100
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		300	200
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		400	300

c	Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện	Nhiệm vụ		
	Chủ tịch hội đồng		400	300
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		300	200
2	Chi tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
a	Chi hợp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Hội đồng		
	Chủ tịch Hội đồng		1.200	800
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên Hội đồng		1.000	600
	Thư ký khoa học		300	200
	Thư ký hành chính		300	200
	Đại biểu được mời tham dự		150	100
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		400	300
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		600	400
3	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
a	Chi hợp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ		
	Chủ tịch hội đồng		1.200	800
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		1.000	600
	Thư ký khoa học		300	200
	Thư ký hành chính		300	200
	Đại biểu được mời tham dự		150	100
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		400	300
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		600	400
4	Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng.	Chuyên gia	1.000	600

b) Dự toán chi hợp tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có) và dự toán chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn khác (nếu có) được xây dựng trên cơ sở số lượng thành viên tham gia với mức chi không quá 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu quy định tại mục I.2.a.

c) Các nội dung chi khác được xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định hiện hành của pháp luật (nếu có).

3. Chi hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

a) Chi tiền thù lao:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Khung định mức chi tối đa áp dụng đối với nhiệm vụ cấp bộ	Khung định mức chi tối đa áp dụng đối với nhiệm vụ cấp cơ sở
1	Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	700	500
2	Thành viên tổ thẩm định	Nhiệm vụ	500	350
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	300	200
4	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	150	100

b) Chi hậu cần phục vụ hoạt động của tổ thẩm định được xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định hiện hành của pháp luật.

4. Dự toán chi công tác kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; kiểm tra, đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

a) Dự toán chi công tác phí cho đoàn kiểm tra đánh giá được xây dựng theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị;

b) Dự toán chi tiền công cho Hội đồng đánh giá nhiệm vụ khoa học và công nghệ (trong trường hợp cần thiết có Hội đồng đánh giá) được áp dụng tối đa bằng 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại mục I.2.a.

5. Dự toán chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ, chương trình khoa học và công nghệ (nếu có) thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại

Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước và những nội dung chi không có quy định trong các văn bản trên được quy định tại mục II.

6. Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ được xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định hiện hành của pháp luật.

II. Chi hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: áp dụng đối với hoạt động nghiên cứu khoa học (quy định tại Điều 4 Thông tư số 03/2023/ TT-BTC) và hoạt động quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ (quy định tại Điều 5 Thông tư số 03/2023/TT-BTC).

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi thù lao tối đa tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học cấp bộ	Mức chi thù lao tối đa tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học cấp cơ sở
1	Người chủ trì	buổi họp	1.500	1.000
2	Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	buổi họp	350	200
3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	1 báo cáo	2.000	1.200
4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo	1 báo cáo	1.000	600
5	Đại biểu được mời tham dự	buổi họp	200	150

III. Chi thù lao tham gia nhiệm vụ:

1. Các chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi là Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN).

2. Hệ số lao động khoa học của các chức danh được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN.



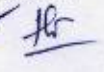
3. Một cá nhân có thể tham gia nhiều nội dung, công việc nghiên cứu với các chức danh khác nhau. Thù lao của cá nhân trong nội dung, công việc nghiên cứu được tính theo hệ số lao động khoa học của chức danh tương ứng và thời gian cá nhân thực hiện nội dung, công việc nghiên cứu đó.

4. Tiền thù lao cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tính theo số tháng quy đổi tham gia thực hiện nhiệm vụ. Định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ tối đa không quá 28 triệu đồng/người/tháng, định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở tối đa không quá 15 triệu đồng/người/tháng.

Thời gian để xác định dự toán chi thù lao tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 của Thông tư số 03/2023/TT-BTC.

Dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ được lập theo nội dung, công việc nghiên cứu và theo chức danh (đối với chủ nhiệm nhiệm vụ; thư ký khoa học) hoặc nhóm chức danh (đối với thành viên chính; thành viên; kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ) và được thực hiện theo khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 5 Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN.

5. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp cơ sở, trong trường hợp cần thuê chuyên gia trong nước, chuyên gia ngoài nước phối hợp nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ; thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn độc lập thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 03/2023/TT-BTC và các quy định hiện hành./.

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ NHẬN QUYẾT ĐỊNH

1. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng
2. Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam
3. Viện Ứng dụng công nghệ
4. Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo
5. Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam - Hàn Quốc
6. Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ quốc gia
7. Cục Ứng dụng và phát triển công nghệ
8. Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ
9. Cục Năng lượng nguyên tử
10. Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
11. Cục Công tác phía Nam
12. Cục Sở hữu trí tuệ
13. Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng
14. Viện Đánh giá khoa học và định giá công nghệ
15. Viện Khoa học sở hữu trí tuệ
16. Viện Nghiên cứu sáng chế và khai thác công nghệ
17. Trung tâm Công nghệ thông tin
18. Văn phòng Bộ Khoa học và Công nghệ
19. Trung tâm nghiên cứu và phát triển Hội nhập khoa học và công nghệ quốc tế
20. Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ
21. Tạp chí Khoa học và công nghệ Việt Nam
22. Trung tâm nghiên cứu và phát triển truyền thông khoa học và công nghệ
23. Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật
24. Báo điện tử Tin nhanh Việt Nam (VnExpress)
25. Văn phòng Công nhận chất lượng
26. Văn phòng Ủy ban vũ trụ Việt Nam
27. Văn phòng Đăng ký hoạt động KH&CN
28. Văn phòng các chương trình trọng điểm cấp nhà nước
29. Văn phòng các chương trình khoa học và công nghệ Quốc gia
30. Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia
31. Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia
32. BQL dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành khoa học và công nghệ